TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 27/2019/QĐ-TA ngày 21 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu thứ nhất: **Chị Trần Thị Lan A,** sinh ngày: 03/8/1980, địa chỉ: Xóm P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang làm việc tại Hà Lan, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người yêu cầu thứ hai: **Anh Nguyễn Tiến H,** sinh ngày: 05/7/1975, Hộ khẩu thường trú: Làng K130, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lan A và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản của anh Nguyễn Tiến H cùng các tài liệu có tại hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 20/01/2004, sau quá trình tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương, gắn bó, chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tiến H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và tổ chức lễ cưới công khai tại hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng chung sống đến năm 2009 thì chị Trần Thị Lan A sang làm việc tại Hà Lan. Năm 2010, anh H cùng sang

Hà Lan và năm 2015, anh H trở về Việt Nam. Thời điểm này chị Trần Thị Lan A vẫn tiếp tục ở lại làm việc tại Hà Lan. Từ đó đến nay, hai vợ chồng sống ly thân. Năm 2007, vợ chồng sinh con trai đầu lòng là Nguyễn Trần D, sinh ngày 27/7/2007, hiện đang ở cùng với anh H tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; năm 2012, sinh con thứ hai là Nguyễn Trần Diệu L, sinh ngày 15/9/2012, hiện đang ở cùng chị Trần Thị Lan A tại Hà Lan. Từ khi anh H về Việt Nam cho đến nay, hai vợ chồng không còn duy trì tình cảm, sống ly thân. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, tính cách không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, đời sống hôn nhân không thể duy trì và hàn gắn. Vì vậy, anh H, chị Lan A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tiến H có 02 con chung là Nguyễn Trần D, sinh ngày 27/7/2007 và Nguyễn Trần Diệu L, sinh ngày 15/9/2012. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trần D cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Trần Diệu L giao cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng, các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Lan A hiện đang làm việc tại Hà Lan. Trong quá trình giải quyết vụ việc, chị Lan A về Việt Nam để hoàn thiện thủ tục giải quyết việc ly hôn với anh H nhưng vì điều kiện công việc không cho phép nên tại thời điểm Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình chị Lan A

đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Anh Nguyễn Tiến H cũng do bận công việc nên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đã đề nghị được vắng mặt tại phiên họp. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tiến H theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai nên căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có hai con chung. Chỉ sau khi anh H về Việt Nam còn chị Lan A ở lại Hà Lan tiếp tục công việc thì giữa hai bên mới phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng ít trao đổi thông tin và dần cắt đứt liên lạc. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều đã có cuộc sống riêng, không phụ thuộc và không có nguyện vọng tiếp tục gắn bó tình cảm cùng nhau nên anh H, chị Lan A đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của hai vợ chồng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự, giải quyết cho chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tiến H được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tiến H có 02 con chung là Nguyễn Trần D, sinh ngày 27/7/2007 và Nguyễn Trần Diệu L, sinh ngày 15/9/2012. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trần D cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Trần Diệu L giao cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Lan A: Giao con chung là Nguyễn Trần D, sinh ngày 27/7/2007 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Trần Diệu L, sinh ngày 15/9/2012 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí HNGĐST của chị Trần Thị Lan A đã nộp theo biên lai số 001328 ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện

kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu